

## PHÁC ĐỒ ĐIỀU TRỊ GOUTTE (THỐNG PHONG)

Thống phong thuộc chứng Tý, khớp xương sưng nóng đau không co duỗi vận động được, đau nhiều về đêm- trời lạnh.

### TIÊU CHUẨN CHẨN ĐOÁN GOUTTE CỦA ILAR VÀ OMERACT

- (a) Có tinh thể urate đặc trưng trong dịch khớp, và/hoặc :
- (b) Tophi được chứng minh có chứa tinh thể urate bằng phương pháp hoá học hoặc kính hiển vi phân cực, và/hoặc :
- (c) Có 6/12 trạng thái lâm sàng, xét nghiệm và X.quang sau:
  1. Viêm tiến triển tối đa trong vòng 1 ngày.
  2. Có hơn 1 cơn viêm khớp cấp.
  3. Viêm khớp ở 1 khớp.
  4. Đỏ vùng khớp.
  5. Sưng, đau khớp bàn ngón chân I.
  6. Viêm khớp bàn ngón chân I ở 1 bên.
  7. Viêm khớp cổ chân 1 bên.
  8. Tophi nhìn thấy được.
  9. Tăng acid uric máu.
  10. Sưng khớp không đối xứng.
  11. Nang dưới vỏ xương, không khuyết xương.
  12. Cây vi khuẩn âm tính

## I. CHẨN ĐOÁN THEO YHCT:

### A.Thực chứng:

1.*Thể Hàn tý*: đau dữ dội thường ở một khớp, trời lạnh đau tăng, đêm đau nhiều không ngủ được. Hàn khí nhiều hay hành bệnh đi xuống làm cho khớp xương, da thịt hai chân nặng nề hoặc sưng nhức. Rêu lưỡi trắng ướt, mạch huyền khẩn hoặc nhu khẩn.

2.*Thể Nhiệt tý* (Lịch tiết phong-Bạch hồ lịch tiết phong): khớp sưng to, đau nhức dữ dội, co duỗi khó khăn, viêm nhiệt phát sốt. Lưỡi đỏ khô, mạch sắc.

### B.Hư chứng:

*Can thận âm hư*: đau nhức nhiều khớp, biến dạng khớp, tèo cơ, bứt rứt, nóng trong người, tiểu đêm, ù tai. Rêu lưỡi vàng khô, mạch tế sắc.

## II.ĐIỀU TRỊ:

### ◆ Đông dược:

#### A.Thực chứng:

1. *Thể Hàn tý*: tán hàn làm chính, sơ phong táo thấp làm phụ và gia thêm thuốc ôn thông

-Bài Độc hoạt tang ký sinh thang gia vị

Độc hoạt	08-12 g	Phòng phong	10-12 g
Tế tân	02-04 g	Quế chi	08-10 g
Tân giao	08-10 g	Đương quy	08-12 g
Đảng sâm	12-16 g	Ngưu tất	08-12 g
Đỗ trọng	10-12 g	Tang ký sinh	12-16 g
Thục địa	12-16 g	Bạch thược	08-12 g
Bạch linh	08-12 g	Cam thảo	04-06 g
Kim tiền thảo	12-16 g.		

- Bài Ngũ tích tán:

Bạch chi	06-12 g	Xuyên Khung	08-12 g
Quế nhục	06-08 g	Hậu phác	10-12 g
Bán hạ	06-08 g	Đương quy	10-12 g
Đương quy	10-12 g	Xích thược	10-12 g
Cam thảo	06-08 g	Ma hoàng	06-08 g
Can khương	08-12 g	Thương truật	10-12 g
Trần bì	08-12 g	Phục linh	10-12 g
Xuyên khung	08-12 g	Cát căn	06-08 g

Gia giảm:

Hàn nhiều gia Thiên niên kiện 10-12g hoặc hắc phụ tử chế 2-4g.

Thấp nhiều gia Thổ phục linh 8-12g.

Vị trí đau ở khớp tay gia khương hoạt 8-12g.

**2. Thử Nhiệt tý (Lịch tiết phong, Bạch hổ lịch tiết):** thanh nhiệt trừ thấp

- Bài Bạch hổ quế chi thang

Thạch cao	16-20 g	Quế chi	04-06 g
Tri mẫu	08-12 g	Hoàng bá	12-16 g
Thương truật	08-12 g	Tang chi	12-16 g

- Bài Quế chi thược dược tri mẫu thang

Quế chi	04-08 g	Ma hoàng	04-08 g
Bạch thược	08-12 g	Phòng phong	08-12 g
Tri mẫu	08-12 g	Kim ngân	12-16 g
Bạch truật	08-12 g	Liên kiều	08-12 g
Cam thảo	04-06 g		

Gia giảm:

Sốt cao gia Hoạt thạch 12-16g hoặc Cam thảo 4-8g hay tăng liều Thạch cao 40-60g.

Nóng khô, khát nước gia Cát căn 16-20g hoặc Trúc nhự 16-20g.

Tiểu vàng, tiểu ít gia Kim tiền thảo 12-16g hoặc Mã đề 12-16g.

**B.Hư chứng:**

- Bài Bỏ Can Thận gia lá Sake

Hà thủ ô	10-12 g	Thực địa	10-12 g
Hoài sơn	10-12 g	Đương quy	10-12 g
Trạch tả	08-12 g	Sài hồ	10-12 g
Thảo quyết minh	08-10 g	Sake	20-30 g

- Bài Lục vị quy thực gia vị

Thực địa	12-16 g	Đương quy	08-12 g
Hoài sơn	08-12 g	Bạch thược	08-12 g
Sơn thù	04-08 g	Đỗ trọng	12-16 g
Đơn bì	08-12 g	Ngưu tất	12-16 g
Phục linh	08-12 g	Tang chi	12-16 g
Trạch tả	06-12 g	Tang ký sinh	12-16 g

• Gia giảm:

+ Ngũ kém gia Liên tâm 08-12 g, Vòng nem 08-12 g, Lạc tiên 10-16 g.

*Có thể kết hợp thuốc thành phẩm sau (không trùng lặp với thuốc thang):*

- Vphonte 02-03 viên x 2-3 lần/ngày hoặc
- Đại tần giao 05 viên x 2-3 lần/ngày hoặc
- Viên thấp khớp 05 viên x 3 lần/ngày hoặc
- Cao phong thấp 30 ml x 2-3 lần uống/ngày.
- Cao râu mèo 30 ml x 2-3 lần uống/ngày.
- Lục vị 10 viên x 2 lần/ngày.

### **Điều trị theo YHHĐ**

Đợt viêm khớp gout cấp (Các khớp sưng nóng đau nhiều):

+ NSAIDS: Diclofenac 50 mg x 3 lần/ ngày trong 3 ngày đầu, giảm liều những ngày tiếp theo, hoặc Mobic (Meloxicam) 15mg 1 lần tiêm bắp, hoặc Celecoxib 200mg 1 viên x2-3 lần/ngày hoặc Etoricoxib 60-120mg 1 viên/ngày

+ Colchicin 1mg:

- 3 mg/ngày đầu tiên;
- 2 mg trong 2 ngày sau;
- 1 mg/ngày x7-10 ngày.

Gout mạn:

dùng kết hợp thuốc YHHĐ khi acid uric >7 mg/dL (420  $\mu$ mol/L)

+ Allopurinol: bắt đầu thường 100mg, tăng dần từng 100mg mỗi tuần, liều trung bình 200-400 mg/ngày, uống liên tục. Liều tối đa 600-800 mg/ngày, nên dùng sau bữa ăn.

Ngưng khi suy thận (Bệnh viện chỉ có viên 300 mg).

### **Các biện pháp khác:**

+ kiểm hóa nước tiểu: ăn rau xanh, uống nước khoáng có sodium bicarbonate (sỏi thận không sử dụng), nước sắc lá Sake. Uống đủ nước trong ngày 1,5-2 lít.

+ kiểm soát tốt bệnh kèm theo: tăng huyết áp, đái tháo đường, rối loạn lipid máu...

+ tránh ăn quá mức, uống rượu bia, gắng sức, lạnh, chấn thương, phẫu thuật, nhiễm khuẩn, stress, giảm socola, cafe, ớt, nấm.

+ hạn chế thức ăn chứa nhiều nhân purin như tim, gan, thận, óc, hạt vừng, cá trích, cá đối, cá mèi...

+ giảm cân, hạn chế mỡ động vật.

### **Châm Cứu:**

Thực chứng: không châm cứu

Hư chứng (can thận âm hư): A thị huyết, âm lăng tuyền, khúc trì, thận du.

## Vật lý trị liệu

Thực chứng: kết hợp quang châm Laser 1-2 tuần.

Hư chứng: siêu âm trị liệu, tập vận động chống cứng khớp.

